

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2XX0/HS-ST
Ngày: 04-06-2XX0

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2XX0, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2XX0/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2XX0, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2XX0/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2XX0 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Vĩnh H, sinh năm: 1992 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Vĩnh H và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về Tội cướp giật tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2014/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 339, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/11/2019, Nguyễn Vĩnh H đi bộ đến tiệm Internet Hoàng Long (Không xác định rõ địa chỉ cụ thể) tại khu vực phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để chơi game. Tại đây, H gặp người

nam tên Tuấn (Không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) rồi cùng chơi game với nhau. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 27/11/2019, sau khi thanh toán tiền chơi game thì H nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài nên H rủ Tuấn cùng đi lấy trộm tài sản, Tuấn đồng ý. Lúc này, Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh (Không xác định rõ biển số) của Tuấn chở H đi đến khu vực thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng XX giờ cùng ngày 27/11/2019, khi Tuấn và H đi đến trước khu nhà trọ Nguyễn Thị Anh Đào, địa chỉ tại số 50, tổ 4, khu 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì Tuấn và H nhìn thấy khu nhà trọ không khóa cửa cổng, trên lối đi trước dãy nhà trọ có dựng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 71C1-285.XX, màu đen-trắng-bạc, số khung: 1256FY288XXX, số máy: HC12E7288XXX của chị Nguyễn Ngọc G nhưng không có người coi giữ nên H đi vào trong lấy trộm xe mô tô biển số 71C1-285.XX còn Tuấn ở ngoài quan sát. Lúc này, H dùng cây đoạn sắt hình chữ T mà Tuấn đưa cho H trước đó để bẻ ổ khóa xe mô tô biển số 71C1-285.XX rồi đẩy xe mô tô biển số 71C1-285.XX đi ra ngoài gặp Tuấn và đưa lại cho Tuấn cây đoạn sắt thì Tuấn điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter đi về nhà (Không rõ địa chỉ), còn H điều khiển xe mô tô biển số 71C1-285.XX đi về khu vực thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để tìm nơi bán xe. Đến khoảng XX giờ 30 phút cùng ngày 27/11/2019, khi H điều khiển xe mô tô biển số 71C1-285.XX đi đến khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường Bình Hòa, đang trên đường tuần tra, thấy nghi vấn nên yêu cầu H dừng xe, kiểm tra thì phát hiện ổ khóa xe mô tô biển số 71C1-285.XX có vết bị cạy, phá và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71C1-285.XX mang tên Nguyễn Thị G, đồng thời H khai nhận xe mô tô trên do H vừa lấy trộm ở khu nhà trọ Nguyễn Thị Anh Đào, địa chỉ tại số 50, tổ 4, khu 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên Công an phường Bình Hòa thu giữ các vật chứng, gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 71C1-285.XX; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị G; XX (Hai) cây kéo bằng kim loại, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, bàn giao hồ sơ vụ việc và đối tượng Nguyễn Vĩnh H cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý. Cùng ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Vĩnh H.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 354 ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 71C1-285.XX, màu đen-trắng-bạc, số khung: 1256FY288XXX, số máy: HC12E7288XXX, trị giá: 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-trắng-bạc, biển số 71C1-285.XX, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Ngọc G đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên ngày XX/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử

lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 71C1-285.XX và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho chị Nguyễn Ngọc G. Đối với ổ khóa xe mô tô biển số 71C1-285.XX, do H bẻ khóa, bị hư hỏng nhẹ nên chị G không có yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Vĩnh H.

Đối với người nam tên Tuấn là đồng phạm cùng với Nguyễn Vĩnh H thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 71C1-285.XX của chị Nguyễn Ngọc G, do H không rõ nhân thân, lai lịch của Tuấn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với XX (Hai) cây kéo bằng kim loại, quá trình điều tra Nguyễn Vĩnh H khai nhận: H có ý định đem theo XX cây kéo trên để làm công cụ trộm cắp tài sản, do không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen thu giữ của Nguyễn Vĩnh H là tài sản riêng của H, không liên quan đến vụ án nên ngày 29/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu giao trả cho Nguyễn Vĩnh H chiếc điện thoại trên.

Cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy XX (hai) cây kéo bằng kim loại là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng XX giờ ngày 27/11/2019, tại khu nhà trọ Nguyễn Thị Anh Đào, địa chỉ số 50, tổ 4, khu 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Vĩnh H có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 71C1-285.XX, trị giá: 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng của chị Nguyễn Ngọc G. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với XX (hai) cây kéo bằng kim loại là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo pH nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy XX (hai) cây kéo bằng kim loại.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 099.20 ngày 28/XX/2XX0 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang